

Số: 420/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 375/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1997. Căn cước số 001197023209, do Cục Cảnh sát cấp ngày 25-4-2021.

Địa chỉ: Thôn Y, xã H, thành phố Hà Nội.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1988. Căn cước công dân số 001088036283, do Cục Cảnh sát cấp ngày 25-4-2021.

Địa chỉ: Thôn N, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các Điều 147, 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Xuân Q 03 con chung là Nguyễn Mạnh H, sinh ngày 29/01/2018; Nguyễn Mạnh P, sinh ngày 27/10/2019 và cháu Nguyễn Mai A, sinh ngày 04/11/2024. Giao con chung Nguyễn Mạnh H, Nguyễn Mạnh P và Nguyễn Mai A cho anh Nguyễn Xuân Q

trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Mai Anh cùng anh Q mỗi tháng 3.000.000đ (Ba triệu đồng), kể từ tháng 01/2026 cho đến khi cháu Nguyễn Mai A đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Q và chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) và 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018308 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10- Hà Nội;
- Phòng THADS – Hà Nội
- Ủy ban nhân dân xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Thị Ninh

